

Số: 24/MNCT

Cô Tô, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công khai các khoản thu theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND**  
**tháng 12/2025**

**Kính gửi:** Hội đồng sư phạm trường mầm non Cô Tô  
Cha mẹ học sinh trường mầm non Cô Tô

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cô Tô về việc sáp nhập Trường Mầm non Cô Tô, Trường Mầm non Thanh Lân, Trường Mầm non Đồng Tiến thành Trường Mầm non Cô Tô;

Căn cứ công văn số 7827/STC-QLNS ngày 24/10/2025 của Sở tài chính tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn công tác tài chính, tài sản đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã thuộc diện sắp xếp, sáp nhập và thành lập mới;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ thực tế thu chi tại đơn vị tháng 12/2025.

Trường Mầm non Cô Tô thông báo công khai các khoản thu chi T12/2025 của trường Mầm non Cô Tô tới toàn thể cha mẹ học sinh như sau:

- Số dư đầu tháng 12/2025: 120.425.450 đồng
- Số thu tháng 12/2025: 618.543.358 đồng
- Số chi tháng 12/2025: 277.384.250 đồng
- Số tồn cuối tháng 12/2025: 461.584.558 đồng (có biểu chi tiết kèm theo)

Trường Mầm non Cô Tô thông báo để hội đồng sư phạm nhà trường, Phụ huynh học sinh nhà trường biết, nếu có vướng mắc thông báo ngay về lãnh đạo nhà trường để kịp thời giải quyết.

Số điện thoại của Hiệu nhà trường:

- Hiệu trưởng (Nguyễn Thị Hường): 0945004456

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (để thực hiện)
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hường**

**PHỤ LỤC BIỂU CÔNG KHAI SỐ LIỆU CÁC KHOẢN THU THEO**  
**NGHỊ QUYẾT SỐ 68/2025/NQ-HĐND THÁNG 12 NĂM 2025**  
(Kèm theo thông báo số 24/TB-MNCT ngày 14 tháng 01 năm 2025 của trường  
MN Cô Tô) ĐVT: đồng

| STT | NỘI DUNG                                          | Số dư tháng<br>trước chuyển<br>sang | Số thu<br>T12/2025 | Số chi<br>T12/2025 | Số dư cuối<br>T12/2025 | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|--------------------|------------------------|------------|
| 1   | Tiền ăn                                           | 4.940.450                           | 157.786.000        | 162.404.250        | 322.200                |            |
| 2   | Tiền phục<br>vụ bán trú<br>(thuê người<br>nấu ăn) | 45.800.000                          | 203.931.890        | 113.900.000        | 135.831.890            |            |
| 3   | Tiền Mua<br>sắm vật<br>dụng                       | 4.365.000                           | 13.230.000         | 45.000             | 17.550.000             |            |
| 4   | Tiền quản lý<br>HS trong giờ<br>bán trú           | 65.320.000                          | 243.595.468        | 1.035.000          | 307.880.468            |            |
|     | <b>Cộng</b>                                       | <b>120.425.450</b>                  | <b>618.543.358</b> | <b>277.384.250</b> | <b>461.584.558</b>     |            |